

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/DS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Viết Thắng**

2. Ông Vũ Mạnh Huê

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Hồng Hạnh** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Linh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30.11.2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 05 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 04 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2018/QĐHPT-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S

Trụ sở: phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thu H1, chức vụ - Giám đốc chi nhánh 8 tháng 3 Hà Nội nay đổi tên thành Chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Bà Triệu theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00241 ngày 24/5/2018. (Theo giấy ủy quyền số 3934/2017/GUQ-PL&TT ngày 14 tháng 12 năm 2017). Có mặt tại phiên tòa.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng 1: Bà Nguyễn Thị N, chức vụ - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh 8 tháng 3 Hà Nội (Theo giấy ủy quyền số 69/GUQ-CN8/3HN ngày 26 tháng 02 năm 2018). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng 2: Ông Nguyễn Thanh T – Nhân viên hỗ trợ - PGD Bà Triệu (Theo giấy ủy quyền số 03/GUQ-PGD Bà Triệu ngày 10 tháng 08 năm 2018). Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: **Ông Đỗ Quốc H2**, sinh năm 1978

HKTT: phố L, phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: phố T, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn là Ngân hàng S do anh Nguyễn Thanh T đại diện trình bày:

Ngày 09/02/2015, ông Đỗ Quốc H2 có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của khách hàng, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông H2 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Hình thức đảm bảo cấp thẻ là tín chấp. Trường hợp sử dụng vượt hạn mức thì chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán với tất cả các giao dịch và tiền phí phát sinh do vượt quá hạn mức. Lãi suất trong hạn là 2,15%, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 67.287.858 đồng (sáu mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi tám đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Đỗ Quốc H2 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 42.184.000 đồng (bốn mươi hai triệu, một trăm tám mươi tư nghìn đồng). Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Cụ thể: Phí trễ hạn là 3.508.510 đồng, phí vượt hạn mức là 250.000 đồng, phí thường niên phí rút tiền là 798.000 đồng, lãi trong hạn là 22.366.557 đồng. Ông H2 sử dụng thẻ từ ngày 05/3/2015 đến tháng 05/09/2016 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nH2 đến tháng 10/2016 thì ngưng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nH2 ông H2 không có thiện trí trả nợ. Do ông H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/12/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn được tính từ ngày 05/12/2016 trên số tiền nợ gốc là 52.026.925 đồng, áp dụng theo mức lãi suất quá hạn là 3,225%/tháng. Tiền lãi quá hạn kể từ ngày 05/12/2016 đến ngày 15/08/2018 là 34.564.122 đồng.

Nay Ngân hàng S đề nghị Tòa án buộc ông Đỗ Quốc H2 phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ khoản tiền nợ gốc 52.026.925 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho đến khi ông Đỗ Quốc H2 trả dứt nợ cho Ngân hàng và các chi phí phát sinh. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn ông Đỗ Quốc H2 vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai.

Quá trình tiến hành tố tụng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện Ngân hàng S có ghi đầy đủ cụ thể, đúng nơi ở hiện tại của người bị kiện là ông Đỗ Quốc H2 tại phố T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành xác minh, trao đổi với Công an phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Kết quả xác minh, bị đơn ông Đỗ Quốc H2 có hộ khẩu tại phố L, phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và hiện nay đang tạm trú tại phố T, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ông H2 không thường xuyên về nhà, thỉnh thoảng mới về và không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã nhiều lần đến tổng đạt các Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, Giấy báo, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại nơi ở hiện nay của ông Đỗ Quốc H2 nhưng ông H2 không có nhà. Vì vậy Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và tổ dân phố là nơi ông H2 đang cư trú. Tại phiên tòa ngày 09/11/2018, bị đơn là bà ông Đỗ Quốc H2 vắng mặt không có lý do. Phiên tòa tiếp theo được ấn định vào ngày 30/11/2018. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông H2 vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại phiên tòa ngày 30/11/2018. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đỗ Quốc H2 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Ngân hàng vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện như đã trình bày, theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng: số nợ ông H2 phải thanh toán tính đến ngày 30/11/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) là 92.575.450 đồng, trong đó nợ gốc là 52.026.925 đồng, lãi quá hạn là 40.548.525 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông H2 thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ thanh toán.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với việc vắng mặt của ông Đỗ Quốc H2 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Đỗ Quốc H2 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/02/2015.

2. Buộc ông Đỗ Quốc H2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/11/2018 là: 92.575.450 đồng, trong đó nợ gốc là 52.026.925 đồng, lãi quá hạn là 40.548.525 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/2/2015 và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S. Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Đỗ Quốc H2 tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc thỏa thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng S.

3. Về án phí: Ông Đỗ Quốc H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Quốc H2 phải thanh toán số tiền 86.591.047 đồng trong đó nợ gốc là 52.026.925 đồng, lãi quá hạn: 34.564.122 đồng tính đến ngày 15/8/2018, theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 16/12/2014 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân theo quy định tại Khoản 1 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Quốc H2 có hộ khẩu thường trú tại phố L, phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và hiện đang tạm trú tại phố T, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- **Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:** Bị đơn là ông Đỗ Quốc H2 có địa chỉ rõ ràng trong khi thực hiện hợp đồng, khi vi phạm nghĩa vụ dân sự, ông H2 không thường xuyên về nhà, thỉnh thoảng mới về, không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án đã nhiều lần đến tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông H2 không có ở nhà, do vậy Tòa án tổng đạt bằng phương thức niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông H2 vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 04 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đỗ Quốc H2 là phù hợp với quy định pháp luật.

2. Về nội dung:

Ngày 09/02/2015, ông Đỗ Quốc H2 có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Hình thức

đảm bảo cấp thẻ là tín chấp. Trường hợp sử dụng vượt hạn mức thì chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán với tất cả các giao dịch và tiền phí phát sinh do vượt quá hạn mức. Lãi suất trong hạn là 2,15%, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 67.287.858 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng 42.184.000 đồng. Ông H2 sử dụng thẻ từ tháng 05/03/2015 đến ngày 05/09/2016 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 10/2016 thì ngưng thanh toán. Như vậy ông H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 22 và Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 05/12/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông H2 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu gồm nợ gốc, lãi, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức và phí sử dụng thẻ (lãi suất phát sinh từ ngày 05/3/2015 đến ngày 05/09/2016) được chuyển thành gốc và được Ngân hàng chuyển sang dư nợ chưa thanh toán và tính lãi suất quá hạn đối với toàn bộ số nợ chưa thanh toán này.

Xét thấy Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 09/02/2015 được hai bên ký kết tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Các bên có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 122 Bộ luật dân sự 2005 xác định hợp đồng là hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình sử dụng thẻ ông Đỗ Quốc H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H2 và chuyển các khoản nợ sang nợ quá hạn. Do vậy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H2 phải thanh toán các khoản tiền chưa thanh toán, gồm nợ gốc, lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng. Tính đến ngày 30/11/2018, ông H2 phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng như sau: Số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 52.026.925 đồng, lãi quá hạn là 40.548.525 đồng. Tổng cộng là 92.575.450 đồng.

Để đảm bảo quyền lợi cho người thi hành án, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự 2005 buộc ông H2 phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án.

Từ những phân tích trên, căn cứ các điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Đỗ Quốc H2 về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/02/2015, buộc ông H2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 92.575.450 đồng (tính đến ngày 30/11/2018), trong đó, nợ gốc là 52.026.925 đồng, lãi quá hạn là 40.548.525 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ theo quy định điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Đỗ Quốc H2 phải chịu số tiền án phí là 4.628.773 đồng.

Ngân hàng S được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.920.086 đồng theo biên lai thu số 0004025 ngày 05/07/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 122, khoản 2 Điều 305, các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 26 Luật thi hành án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Đỗ Quốc H2 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/02/2015.

Buộc ông Đỗ Quốc H2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng S tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/11/2018 là 92.575.450 đồng (chín mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi năm nghìn bốn trăm năm mươi đồng), trong đó, nợ gốc là 52.026.925 đồng, lãi quá hạn là 40.548.525 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/02/2015 và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Đỗ Quốc H2 tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng S.

3. Về án phí: ông Đỗ Quốc H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.628.773 đồng. Ngân hàng S được hoàn lại số tiền 1.920.086 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai số 0004025 ngày 05/07/2018 tại Cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến